

QUY ĐỊNH VỊ TRÍ SẮP XẾP TRẬT TỰ NỘI VỤ

1. Giày, dép

- Để dưới chân giường nằm. Đặt giày trước, dép sau; đặt giày, dép của người nằm giường trên trước nếu thừa để thành hai hàng (tính từ trái qua phải khi nhìn từ cuối giường lên). Lấy hai chân giường làm chuẩn để giày hai bên chân giường và dép ở giữa.
- Gót giày, dép đặt sát nhau và cùng nằm trên một đường thẳng nối từ mép ngoài cùng của 2 chân giường.

2. Chăn, màn, chiếu, mũ

- Chăn phải được gấp gọn gàng, vuông vức, chỉ được gấp 3 nếp chăn, 1 nếp màn.
- Màn phải gấp gọn gàng, không nhăn, không thừa ra hoặc thụt vào so với chăn.
- Khối chăn màn đặt trên gối chính giữa đầu giường, ngay ngắn, không lệch. Các khối chăn của giường này và giường kia phải thẳng hàng với nhau.
- Mũ đặt lên chính giữa của khối chăn màn, mặt trước của mũ (có in lôgô đối với mũ mềm hoặc có lỗ để gắn sao đối với mũ cứng) quay ra phía cuối giường.
- Chiếu phải song song với chiều ngang và chiều dọc của giường, nếu trường hợp chiếu ngắn hơn so với chiều dài của giường thì kéo chiếu về phía đuôi giường, phần còn thiếu sẽ ở phía đầu giường.

3. Sách, vở, tài liệu tham khảo, bút, thước...

- Sách, vở tài liệu tham khảo để ngay đầu giường, cạnh lối đi lại, loại lớn đặt dưới nhỏ đặt trên; mép dưới và mép trái trùng khít nhau.
- Bút, thước... đặt lên trên, chính giữa khối sách, vở tài liệu tham khảo.

4. Biển tên

- Dán vào chính giữa đuôi giường; 4 mép biển tên phải song song với 4 mép tương ứng của đuôi giường.

5. Ba lô, va li

- Ba lô để trong tủ, va ly, túi để trên tủ gọn gàng.

6. Bình nước uống, ghế

- Bình nước uống để trên một chiếc ghế nhựa đặt sát tường, phía đầu giường của một hành lang rộng nhất giữa 2 giường trong phòng. Ly uống nước đặt trên nắp bình nước.
- Ghế (nếu có) xếp thành 1 chồng đặt ở góc phía bản lề cửa ra vào phòng.

7. Các mẫu giấy tờ dán trên tường

- Dán sát nhau, các mép trên thẳng hàng và cao 1,6 mét tính từ nền nhà lên, từ trái qua phải theo thứ tự: Thời khóa biểu; thời gian biểu; quy định những điều cấm học viên khi học tại Trung tâm; nhiệm vụ của cán bộ tiểu đội, trung đội, trực nhật; nhiệm vụ của trực ban nội vụ, bộ phận canh gác; quy định vị trí sắp xếp trật tự nội vụ; hướng dẫn chấm điểm thi đua.

8. Dây phơi khăn mặt, quần áo

- Dây phía trên dùng để phơi quần áo; dây phía dưới dùng để phơi khăn mặt. Từ trong nhà nhìn ra, từ trái qua phải phơi hết quần rồi tới áo. Đối với khăn mặt, phơi từ trái qua phải, từ dài đến ngắn, các góc và mép của khăn phải trùng nhau.

9. Giỏ đựng rác, chổi quét nhà

- Đề ở góc đối diện cửa nhà vệ sinh; chổi quét nhà treo ngay bên cạnh giỏ rác.

10. Xô chậu, kem đánh răng, xà bông, gương, lược

- Xô chậu để trong góc bên trái, nhìn từ ngoài vào trong nhà tắm (xô xếp trong chậu thành một chồng).
- Kem đánh răng, bót đánh răng để ở trong giỏ nhựa treo phía trên bồn rửa mặt.
- Xà bông bỏ trong khay đựng, để ở góc cửa nhà tắm.
- Gương lược treo ngay bên trái giỏ đựng kem đánh răng, bót đánh răng.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

I - TRONG NGÀY

1. Quân số tham gia học tập công tác (10 điểm)

- Quân số 100%: **10 điểm**.

- Vắng:

+ Ốm tại trại trừ 0.5 điểm/1HV (trừ các trường hợp đặc biệt được giáo viên cho phép)

+ Vắng do đau ốm nặng không thể tham gia học tập được thì không trừ.

+ Vắng có phép không trừ (nếu đi quá thời gian cho phép thì trừ **1 điểm/1HV/1 buổi**).

+ Vắng không có lý do, cúp giờ trừ **1 điểm/1HV**, đồng thời xét kỷ luật ở mục 4.

* Giờ chấm nội vụ chiều, các trung đội đem sổ đầu bài về để kiểm tra quân số học tập trong ngày.

2. Nội vụ (10 điểm).

- Nội vụ ngăn nắp gọn gàng như quy định **10 điểm**.

- Mắc một lỗi trừ **1 điểm**.

- Hai lần nhắc nhở liên tiếp trừ **1 điểm**

- Viết vẽ bậy trong phòng ở, giảng đường, khu vực công cộng thì nhận **0 điểm** phải khắc phục và bị xét kỷ luật ở mục 4.

3. Vệ sinh (10 điểm).

- Vệ sinh sạch sẽ **10 điểm**.

- Nếu còn bẩn thì cứ một lỗi trừ **1 điểm**.

- Nếu không làm vệ sinh thì **0 điểm**.

4. Kỷ luật (10 điểm).

- Không chấp hành lệnh của cán bộ trung đội, trực ban, mỗi lần trừ **1 điểm/1 HV**.

- Có học sinh, sinh viên bị phê bình trừ **2 điểm**

- Khiển trách trừ **5 điểm**.

- Cảnh cáo trừ **10 điểm**.

- Nếu tập thể vi phạm kỷ luật thì tùy vào mức độ vi phạm mà BGD Trung tâm xử lý và phải nhận điểm **0**.

5. Tác phong (10 điểm).

- Cán bộ trung đội giao ban, chấm thi đua muộn (không có lý do) trừ **2 điểm**

- Cán bộ bỏ giao ban, chấm thi đua (không có lý do) trừ **5 điểm**

- 1 HV tác phong chậm trừ **1 điểm**.

- 1 HV bị nhắc nhở về đi đứng, nói năng, đầu tóc, mang mặc... trừ **1 điểm**.

* *Điểm thi đua trong buổi (sáng, chiều) của trung đội bằng tổng điểm 5 mục trên, điểm trong ngày bằng tổng hai buổi sáng và chiều.*

Thời gian buổi sáng: từ 7h00 đến 11h00

Thời gian buổi chiều: từ 13h30 đến 17h00

Thời gian chấm: buổi sáng (08h45), buổi chiều (14h45)

Thành phần chấm: trực ban trong ngày và trung đội phó thi đua của các trung đội + giáo viên phụ trách trong ngày (có lịch phân công).

II - TRONG TUẦN

- Trực ban ngày chủ nhật thống kê điểm từng trung đội các ngày trong tuần để xếp hạng rèn luyện trong tuần (thông báo trong chào cờ)